

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB mở đất núi Hóc Giăng xã Cát Tường, huyện Phù Cát phục vụ thi công dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân**  
**Đợt 3: Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng di dời mồ mả và các khoản hỗ trợ của 11 hộ gia đình, cá nhân.**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB mở đất núi Hóc Giăng phục vụ thi công dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Phù Cát;*

*Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;*

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 15/TTr-BQLGT ngày 04/01/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 29/12/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng di dời mồ mả và các khoản hỗ trợ của 11 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng mở đất núi Hóc Giảng xã Cát Tường, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Cát Tường, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

**1.** Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 11 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB mở đất núi Hóc Giảng thuộc địa bàn xã Cát Tường, huyện Phù Cát; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: 3.575.883.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	3.498.907.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	2.926.899.000	đồng;
+ Bồi thường di chuyển mồ mả:	154.837.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	367.680.000	đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	49.491.000	đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	69.978.000	đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	6.998.000	đồng.

**2. Nguồn vốn chi trả:** Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 15/TTr-BQLGT ngày 04/01/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, các cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

**Mỏ đất núi Hóc Giăng, xã Cát Tường, huyện Phù Cát phục vụ dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân**

**Địa điểm: xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**

**Đợt 3: Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng di dời mồ mã và các khoản hỗ trợ của 11 hộ gia đình, cá nhân**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Thửa đất	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Số lượng mồ mã bị ảnh hưởng (mộ)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường di chuyển mồ mã	Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
<b>A</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (2hộ)</b>											
1	Phùng Văn Ba, vợ Phan Thị Trị	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	6	4.402,0	4.402,0	-	169.653.000	-	21.728.000	10.530.000	<b>201.911.000</b>
2	Nguyễn Kế Tú	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	16	3.383,4	176,0	-	6.783.000	-	735.000	-	<b>7.518.000</b>
<b>B</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (8hộ)</b>											
3	Nguyễn Bút	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	17	2.893,1	1.760,2	-	67.838.000	-	7.906.000	3.159.000	<b>78.903.000</b>
4	Đoàn Văn Trung	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	7	84.583,4	46.697,8	-	1.799.733.000	-	230.464.000	4.212.000	<b>2.034.409.000</b>
5	Nguyễn Kế Bốn	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	8	1.320,6	106,0	-	232.974.000	-	29.791.000	-	<b>262.765.000</b>
			1	10	4.723,9	4.723,9						
			1	21	4.713,4	1.215,1						
6	Nguyễn Kế Thương (chết): con Nguyễn Kế Phán (ĐDKK)	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	12	9.231,8	4.278,4	-	164.889.000	-	19.240.000	-	<b>184.129.000</b>
7	Nguyễn Kế Lịch	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	15	464,9	464,9	-	17.917.000	-	2.291.000	-	<b>20.208.000</b>
8	Nguyễn Thị Bảy	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	14	4.629,5	3.749,2	1	144.494.000	154.837.000	15.624.000	2.106.000	<b>317.061.000</b>
9	Nguyễn Xuân	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	18	8.401,0	4.082,4	-	199.059.000	-	25.500.000	6.318.000	<b>230.877.000</b>
			1	20	1.082,6	1.082,6						
10	Nguyễn Kế Trọng	Thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	25	3.206,0	3.206,0	-	123.559.000	-	14.401.000	2.106.000	<b>140.066.000</b>

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Thửa đất	Tổng diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Số lượng mô mã bị ảnh hưởng (mô)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường di chuyển mô mã	Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
<i>C</i>	<i>Bổ sung kinh phí hỗ trợ ổn định ổn định đời sống (1hộ)</i>											
11	Nguyễn Kế Sáu	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	1	11	23.730,2	-	-	-	-	-	21.060.000	<b>21.060.000</b>
			1	24	986,3	-						
<b>I</b>	<b>Tổng cộng (1+2+...+11)</b>				<b>157.752,1</b>	<b>75.944,5</b>	<b>1</b>	<b>2.926.899.000</b>	<b>154.837.000</b>	<b>367.680.000</b>	<b>49.491.000</b>	<b>3.498.907.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB (I*2%):</b>											<b>69.978.000</b>
<b>III</b>	<b>Kinh phí dự phòng cưỡng chế (II*10%)</b>											<b>6.998.000</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng (I+II+III):</b>											<b>3.575.883.000</b>